

**Những vấn đề về trọng tài thương mại thể hiện trong Quyết định số
786/2022/QĐ-PQTT ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí
Minh¹**

Meta: Cùng MCAC tìm hiểu Quyết định số 786/2022/QĐ-PQTT của Tòa án Nhân dân TP.HCM ngày 07/06/2022 về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài trong vụ tranh chấp giữa Công ty C và Công ty F liên quan đến vi phạm thủ tục tố tụng và chứng cứ giả mạo.

Từ khóa: phan-quyet-trong-tai

1. Nội dung vụ việc có liên quan

Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài X đã giải quyết tranh chấp về Thư giao kết tư vấn và thẩm định giá cho khu đất dự án diện tích 52.095,5 m² nằm trong Khu đô thị CIPUTRA ký ngày 11/01/2020 (“Hợp đồng 1”) và Thư giao kết định giá và tư vấn cho dự án Wonder Villas nằm trong khu đô thị CIPUTRA ký ngày 28/02/2020 (“Hợp đồng 2”) giữa Nguyên đơn là Công ty TNHH C Việt Nam (gọi tắt là “**Công ty C**”) và Bị đơn là Công ty Cổ phần Bất động sản F (gọi tắt là “**Công ty F**”).

Bị đơn là Công ty F khiếu nại đến Tòa án có thẩm quyền yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài Vụ tranh chấp vì lý do: *Thứ nhất*, Hội đồng Trọng tài đã vi phạm quy định tại Điều 32 Luật Trọng tài thương mại về việc gửi thông báo và đơn khởi kiện. *Thứ hai*, Bị đơn cho rằng chứng cứ do các Bên cung cấp mà Hội đồng Trọng tài căn cứ vào đó để ra Phán quyết là giả mạo. *Thứ ba*, Phán quyết trọng tài của Hội đồng Trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền nhận định: Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài X đã vi phạm thủ tục gửi thông báo và đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 32 Luật Trọng tài thương mại, thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trọng tài quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại. Theo đó, việc này không bảo đảm cho Bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 35 Luật Trọng tài thương mại. Do đó, yêu cầu hủy Phán quyết

¹ <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta1122548t1cvn/chi-tiet-ban-an>

trọng tài Vụ tranh chấp của Công ty F là có cơ sở để Hội đồng xét đơn yêu cầu chấp nhận.

Bị đơn có ý kiến trình bày cụ thể như sau: *Thứ nhất*, đối với yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vì lý do Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài X đã vi phạm thủ tục gửi thông báo và đơn khởi kiện: Ngày 01/3/2021, Trung tâm gửi đến Bị đơn Thông báo số 325/X đính kèm Đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu có liên quan của Nguyên đơn. Ngày 10/3/2021, Trung tâm nhận được phản hồi từ Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh (“EMS”) rằng Bưu phẩm không phát được đến địa chỉ của Bị đơn với lý do “*Không tìm được người nhận tại địa chỉ trên bưu gửi*”.



Theo đó, Công ty F đã không nhận được bất kỳ thông báo nào thể hiện Công ty C đang nộp hồ sơ khởi kiện tại Trung tâm trọng tài X. Việc không nhận được thông báo từ Trung tâm trọng tài X đã làm cho Công ty F bị mất quyền của Bị đơn, bao gồm quyền khởi kiện lại và chỉ định trọng tài viên có kiến thức và kinh nghiệm liên quan đến vụ việc này để tham gia Hội đồng Trọng tài.

Thứ hai, Bị đơn cho rằng chứng cứ do các Bên cung cấp mà Hội đồng Trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo. Cụ thể là Biên bản bàn giao báo cáo được lập vào ngày 20/3/2020 là chứng cứ giả mạo.

Thứ ba, Bị đơn cho rằng Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Theo đó, Công ty C có đăng ký kinh doanh ngành nghề định giá bất động sản thì chỉ được cung cấp dịch vụ thẩm định giá đối với bất động sản sau khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá. Công ty C không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá này. Do đó, việc Công ty C cung cấp dịch vụ thẩm định giá là vi phạm nghiêm trọng điều cấm của pháp luật.

Hội đồng xét đơn nhận thấy: Đối với yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vì Bị đơn cho rằng Hội đồng Trọng tài vi phạm nghiêm trọng về thời hạn thông báo đơn khởi kiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty F. Theo quy định tại Điều 32 Luật Trọng tài thương mại 2010: *“Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Trung tâm nhận được Đơn khởi kiện, thoả thuận trọng tài, các tài liệu khác có liên quan và phí trọng tài. Trung tâm gửi tới Bị đơn Thông báo, đơn khởi kiện, thoả thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan”*.

Tại Điều 8 Quy tắc Tổ tụng của Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) cũng quy định: *“Trừ khi các bên có thoả thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Trung tâm nhận được Đơn khởi kiện, Thoả thuận trọng tài, các tài liệu khác có liên quan và phí trọng tài quy định tại Điều 35 của Quy tắc Tổ tụng này, Trung tâm gửi tới Bị đơn Thông báo, Đơn khởi kiện, Thoả thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan”*.²

Căn cứ vào tài liệu Trung tâm trọng tài X cung cấp theo yêu cầu của Tòa án, ngày 01/3/2021, Trung tâm có gửi thư bảo đảm tài liệu cho Công ty F theo địa chỉ Nguyễn đơn cung cấp, tuy nhiên qua tra cứu báo phát của bưu điện: ngày 02/3/2021 chưa phát được, địa chỉ không có tên người nhận; ngày 03/3/2021 chưa phát được, không tìm được người nhận tại địa chỉ trên bưu gửi; ngày 05/3/2021 chưa phát được, và chuyển hoàn cho người gửi, trên bì thư trả lại người gửi ghi “Địa chỉ thiếu tên người nhận. Không số đt”. Như vậy bưu phẩm chưa được Trung tâm gửi tới Công ty F. Tại Tòa, đại diện Trung tâm trọng tài X xác nhận ngày 01/3/2021 Trung tâm trọng tài X chỉ gửi cho Bị đơn theo thư bảo đảm, không gửi tài liệu theo fax, thư điện tử hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác.

² <https://mcac.vn/quy-tac-to-tung>

Hội đồng xét đơn xét thấy Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài X có tiến hành gửi thư bảo đảm cho Bị đơn nhưng thư này đã bị trả lại cho Trung tâm trọng tài X, do đó bưu phẩm không gửi tới được cho Công ty F như khoản 2 Điều 3 của Quy tắc của Trung tâm trọng tài X quy định, không thể xác định Công ty F được coi là đã nhận vào ngày giao vì thực tế không có việc giao bưu phẩm dù đã đến đúng địa chỉ.

Tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quy tắc Tổ tụng của Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) cũng quy định như sau: “2. *Thông báo, tài liệu được Trung tâm gửi tới các bên theo đúng địa chỉ do các bên cung cấp và có thể gửi bằng cách giao trực tiếp, thư bảo đảm, fax, thư điện tử hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác có ghi nhận việc gửi này.* 3. *Thông báo, tài liệu do Trung tâm gửi tới các bên được coi là đã nhận vào ngày mà các bên đã nhận, hoặc được coi là đã nhận nếu thông báo, tài liệu đó đã được gửi phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này*”.³

Như vậy, Hội đồng xét đơn nhận thấy việc Công ty F trình bày không nhận được Thông báo số 325/X và Đơn khởi kiện là có cơ sở. Do đó, việc không nhận được bưu phẩm ngày 01/3/2021 đã không bảo đảm cho Bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 35 Luật Trọng tài thương mại là vi phạm Điều 12 Luật Trọng tài thương mại, thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tổ tụng trọng tài quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

Đối với ý kiến của Bị đơn về việc yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vì chứng cứ do các Bên cung cấp mà Hội đồng Trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo. Theo đó, Biên bản bàn giao báo cáo được lập vào ngày 20/3/2020 Bị đơn cho là giả mạo nhưng đại diện Công ty F không đưa ra chứng cứ gì chứng minh đó là tài liệu giả mạo nên không có cơ sở để Hội đồng xét đơn chấp nhận.

Đối với lý do Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, Hội đồng xét đơn xét thấy: Tại phiên họp Công ty C không công nhận đã thực hiện dịch vụ thẩm định giá cho Công ty F mà chỉ thực hiện tư vấn và xác định giá. Hội đồng phiên họp cũng đã yêu cầu Công ty C cung cấp bản báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ để Hội đồng xác định có hay không việc thẩm định giá nhưng Công ty C không đồng ý nộp vì đó là tài liệu mật không cung cấp cho bên thứ ba. Vì vậy, Hội đồng phiên họp

³ <https://mcac.vn/quy-tac-to-tung>

căn cứ vào các văn bản giữa hai Bên thỏa thuận để xác định công việc dịch vụ Công ty C thực hiện. Từ nội dung trong các thỏa thuận của Thư giao kết ngày 11/01/2020 và ngày 28/02/2020, Hội đồng xét đơn xác định dịch vụ mà hai Bên thỏa thuận thực hiện là tư vấn và thẩm định giá. Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04/7/2019 và công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì Công ty C có đăng ký ngành nghề kinh doanh có mã 6820 là dịch vụ tư vấn bất động sản và dịch vụ định giá bất động sản.

Tuy nhiên, tại phiên họp đại diện Công ty C xác nhận thời điểm ký hợp đồng và cho đến nay công ty không có một trong các loại hình thức giấy phép điều kiện đầu tư kinh doanh như văn bản hướng dẫn Luật đầu tư quy định. Như vậy, Công ty C đã thực hiện dịch vụ thẩm định giá cho Công ty F khi chưa có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam. Theo đó, Nguyên đơn đã thực hiện xong công việc đúng yêu cầu theo các Hợp đồng, các khách hàng mà Bị đơn chỉ định đã sử dụng kết quả dịch vụ của Nguyên đơn không có tranh chấp. Hội đồng xét đơn nhận thấy, Hội đồng Trọng tài đã tin tưởng Công ty C thực hiện đúng chức năng, chưa xác minh, làm rõ sự việc theo Điều 45 Luật Trọng tài thương mại là vi phạm thủ tục tố tụng theo điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại. Tuy nhiên, Phán quyết trọng tài không vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại như Công ty F viện dẫn.

Căn cứ theo quy định pháp luật và tình hình thực tế Vụ tranh chấp, Hội đồng xét đơn nhận định: Hội đồng Trọng tài đã vi phạm thủ tục tố tụng thủ tục gửi thông báo và đơn khởi kiện, Phán quyết của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài X giải quyết Vụ tranh chấp trên thuộc trường hợp vi phạm theo điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại. Do đó, Hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài của Công ty F.



2. Trích dẫn nội dung Bản án, Quyết định có liên quan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 786/2022/QĐ-PQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh

Bà Trương Thị Thảo

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 16, 31 tháng 5 năm 2022 và 07/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 31/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2022 về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài theo Quyết định mở phiên họp số 1057/2022/QĐMPH ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên họp số 4274/2022/QĐ-HPH ngày 27/4/2022, Quyết định tạm ngừng phiên họp số

3873/2022/QĐ-KDTM ngày 16/5/2022, Quyết định tạm ngừng phiên họp số 3886/2022/QĐ-KDTM ngày 31/5/2022 giữa các đương sự:

Người yêu cầu:

Công ty Cổ phần Bất động sản F

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH C (Việt Nam)

NỘI DUNG VỤ VIỆC: Nội dung tranh chấp: Ngày 11/01/2020, Công ty TNHH C (Việt Nam) (Từ đây viết tắt Công ty C) và Công ty Cổ phần Bất động sản F (Từ đây viết tắt Công ty F) ký kết Thư giao kết tư vấn và thẩm định giá cho khu đất dự án diện tích 52.095,5 m² nằm trong Khu đô thị CIPUTRA, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam (“Hợp đồng 1”), theo đó Công ty C sẽ cung cấp dịch vụ “... Xác định phương pháp tư vấn và định giá và các giả định cơ bản của chúng ...” (phạm vi công việc) dự án Sunshine Empire cho Acuity Funding (là đơn vị được chỉ định bởi Công ty F). Ngay sau khi ký Hợp đồng 1, Công ty F đã thanh toán cho Công ty C 70% giá trị Hợp đồng 1, tương đương 1.700.930.000 VND.

Ngày 28/02/2020, Công ty C và Công ty F ký kết Thư giao kết định giá và tư vấn cho dự án Wonder Villas nằm trong khu đô thị CIPUTRA, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam (“Hợp đồng 2”), Công ty C sẽ cung cấp dịch vụ “... Xác định phương pháp tư vấn và định giá và các giả định cơ bản của chúng ...” (phạm vi công việc), Công ty F đã thanh toán cho Công ty C 70% giá trị Hợp đồng 2, tương đương 269.500.000 VND.

Thực hiện theo các Hợp đồng, Công ty C đã hoàn thành các công việc theo các Hợp đồng và gửi Báo cáo chính thức cho Acuity Funding vào ngày 09/3/2020 và 20/3/2020. Acuity Funding đã sử dụng các tài liệu này phục vụ cho các thủ tục liên quan đến 02 dự án nêu trên.

Công ty C đã gửi văn bản và email đề nghị Công ty F thực hiện việc thanh toán 30% giá trị còn lại của 02 Hợp đồng nêu trên nhưng Công ty F cho rằng Công ty C chưa hoàn thành công việc do chưa cung cấp Báo cáo và Chứng thư thẩm định giá của 02 dự án nêu trên cho Công ty F nên từ chối nghĩa vụ thanh toán.

.....

Phán quyết Trọng tài số 16/21 HCM ngày 07/01/2022 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài X có nội dung như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C (Việt Nam), buộc Công ty Cổ phần Bất động sản F phải thanh toán cho Công ty TNHH C (Việt Nam) các khoản tiền sau:

a) Tiền phí dịch vụ còn lại của Thư giao kết định giá và tư vấn cho khu đất dự án diện tích 52.095,5 m² nằm trong Khu đô thị CIPUTRA, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam là 728.970.000 VND (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng Việt Nam);

b) Tiền lãi do chậm thanh toán phí dịch vụ của Thư giao kết định giá và tư vấn cho khu đất dự án diện tích 52.095,5 m² nằm trong Khu đô thị CIPUTRA, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam là 115.037.458 VND (Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng Việt Nam);

2.

Không đồng ý với Phán quyết của trọng tài, ngày 09/02/2022 Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn khởi kiện (gửi bưu điện ngày 08/02/2022) của Công ty F, Công ty F yêu cầu xem xét huỷ Phán quyết Trọng tài số 16/21 HCM ngày 07/01/2022 của Trung tâm trọng tài X với lý do như sau:

1/ Trung tâm trọng tài X và Hội đồng Trọng tài đã vi phạm quy định tại Điều 32 Luật Trọng tài thương mại và Điều 8 Quy tắc tổ tụng Trọng tài ngày 01/03/2017 của Trung tâm trọng tài X ("Quy tắc") (gửi thông báo và đơn khởi kiện):

Ngày 01/3/2021, Trung tâm gửi đến bị đơn Thông báo số 325/X đính kèm Đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu có liên quan của nguyên đơn.

Ngày 10/3/2021, Trung tâm nhận được phản hồi từ Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh ("EMS") rằng Bưu phẩm không phát được đến địa chỉ của Bị đơn với lý do "Không tìm được người nhận tại địa chỉ trên bưu gửi".

Công ty F đã không nhận được bất kỳ thông báo nào thể hiện Công ty C đang nộp hồ sơ khởi kiện tại Trung tâm trọng tài X. Việc không nhận được thông báo từ Trung tâm trọng tài X đã làm cho Công ty F bị mất quyền của bị đơn, bao gồm quyền khởi kiện lại và chỉ định trọng tài viên có kiến thức và kinh nghiệm liên quan đến vụ việc này để tham gia Hội đồng Trọng tài.

.....

3/ Hủy Phán quyết số 16/21 HCM theo điểm d, đ Khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại

"d) Chứng cứ do các bên cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo" (Biên bản bàn giao báo cáo được lập vào ngày 20/3/2020 là giả mạo)

"đ) Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam". Công ty C có đăng ký kinh doanh ngành nghề *định giá bất động sản* thì chỉ được cung cấp dịch vụ thẩm định giá đối với bất động sản sau khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá. Công ty C không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá này. Do đó, việc Công ty C cung cấp dịch vụ thẩm định giá là vi phạm nghiêm trọng điều cấm của pháp luật.

4/ Hội đồng Trọng tài đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tổ tụng Trọng tài theo điểm b Khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại về xác định phiên họp cuối cùng.

.....

Về nội dung:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty F và Công ty C đều tuân thủ thực hiện mà không có khiếu nại gì. Hội đồng Trọng tài đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục để giải quyết tranh chấp giữa các đương sự. Bị đơn tham gia phiên họp giải quyết vụ tranh chấp nhưng cũng không có ý kiến phản đối gì về thành phần Hội đồng Trọng tài nên các căn cứ Công ty F đưa ra để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài là không có cơ sở.

Căn cứ Khoản 5 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại, không chấp nhận yêu cầu của Công ty F về việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 16/21 HCM ngày 07/01/2022 của Trung tâm trọng tài X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc được thẩm tra tại phiên họp; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn nhận định:

[1]

[2] Về nội dung: Xét các lý do trong đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 28/01/2022 của người yêu cầu là Công ty F, căn cứ các tài liệu chứng cứ đính kèm tại đơn yêu cầu và lời trình bày của các bên tại phiên họp, Hội đồng xét đơn nhận thấy:

[2.1] Đối với lý do: Trung tâm trọng tài X và Hội đồng Trọng tài đã vi phạm quy định tại Điều 32 Luật Trọng tài Thương mại và Điều 8 Quy tắc tổ tụng trọng tài ngày 01/03/2017 của Trung tâm trọng tài X:

Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện:

- Ngày 01/3/2021, Trung tâm trọng tài X gửi đến Bị đơn Thông báo số 325/X đính kèm Đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu có liên quan của Nguyên đơn (“Bưu phẩm”), đề nghị Bị đơn, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo, nộp Bản tự bảo vệ và chọn một Trọng tài viên hoặc đề nghị Chủ tịch Trung tâm chỉ định Trọng tài viên thay cho Bị đơn.

- Ngày 10/3/2021, Trung tâm nhận được phản hồi từ Công ty Cổ phần Chuyên phát nhanh (“EMS”) rằng Bưu phẩm không phát được đến địa chỉ của Bị đơn với lý do “Không tìm được người nhận tại địa chỉ trên bưu gửi”.

.....

Căn cứ vào tài liệu Trung tâm trọng tài X cung cấp theo yêu cầu của Tòa án thì ngày 01/3/2021 Trung tâm trọng tài X có gửi thư bảo đảm tài liệu (Thông báo số 325/X và Đơn khởi kiện ...) cho Công ty F theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên qua tra cứu báo phát của bưu điện: ngày 02/3/2021 chưa phát được, địa chỉ không có tên người nhận; ngày 03/3/2021 chưa phát được, không tìm được người nhận tại địa chỉ trên bưu gửi; ngày 05/3/2021 chưa phát được, **chuyển hoàn cho người gửi** (trên bì thư trả lại người gửi ghi “Địa chỉ thiếu tên người nhận. Không số đt”). Như vậy bưu phẩm chưa được “Trung tâm gửi tới” Công ty F. Tại Tòa đại diện Trung tâm trọng tài X xác nhận ngày 01/3/2021 Trung tâm trọng tài X chỉ gửi cho bị đơn theo thư bảo đảm, không gửi tài liệu theo fax, thư điện tử hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác. Hội đồng xét đơn xét thấy Trung tâm trọng tài X có tiến hành gửi thư bảo đảm cho bị đơn nhưng thư này đã bị trả lại cho Trung tâm trọng tài X, do đó bưu phẩm không gửi tới được cho Công ty F như khoản 2 Điều 3 của Quy tắc quy định, không thể xác định Công ty F được coi là đã nhận vào ngày giao vì thực tế không có việc giao bưu phẩm dù đã đến đúng địa chỉ. Như vậy Công ty F trình bày không nhận được Thông báo số 325/X và Đơn khởi kiện là có cơ sở.

.....

Hội đồng xét đơn xét thấy bưu phẩm Trung tâm trọng tài X gửi ngày 01/3/2021 không được giao cho Công ty F, ngày 15/10/2021 Công ty F nhận được Thông báo số 325/X và Đơn khởi kiện nhưng không thực hiện được quyền khởi kiện lại vì đã hết thời hạn (văn bản số 1279/X ngày 14/10/2021 của Trung tâm trọng tài X ghi: “Trung tâm lưu ý bị đơn rằng, việc Trung tâm gửi đến bị đơn những tài liệu liên quan đến vụ tranh chấp số 16/21 HCM nhằm hỗ trợ bị đơn tiếp cận với hồ sơ tài liệu của vụ tranh chấp, KHÔNG đồng nghĩa với việc bắt đầu lại quy trình tố tụng”). Như vậy việc không giao bưu phẩm ngày 01/3/2021 đã không bảo đảm cho bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 35 Luật trọng tài thương mại là vi phạm Điều 12 Luật trọng tài thương mại, thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trọng tài quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại.

.....

[2.3] Đối với lý do: *Chứng cứ do các bên cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo" cụ thể là Biên bản bàn giao báo cáo được lập vào ngày 20/3/2020 là giả mạo nhưng đại diện Công ty F không đưa ra chứng cứ gì chứng minh đây là tài liệu giả mạo nên không có cơ sở chấp nhận.*

[2.4] Đối với lý do: *Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam", Hội đồng xét đơn xét thấy:*

Tại phiên họp Công ty C không công nhận đã thực hiện dịch vụ thẩm định giá cho Công ty F mà chỉ thực hiện tư vấn và xác định giá, Hội đồng phiên họp cũng đã yêu cầu Công ty C cung cấp bản báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ để Hội đồng xác định có hay không việc thẩm định giá nhưng Công ty C không đồng ý nộp vì đó là tài liệu mật không cung cấp cho bên thứ ba, vì vậy Hội đồng phiên họp căn cứ vào các văn bản giữa hai bên thỏa thuận để xác định công việc dịch vụ Công ty C thực hiện. Thư giao kết ngày 11/01/2020 và ngày 28/02/2020 có nội dung:

.....

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04/7/2019 và công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Công ty C có đăng ký ngành nghề kinh doanh có mã 6820 là dịch vụ tư vấn bất động sản và dịch vụ định giá bất động sản).

.....

Tại phiên họp đại diện Công ty C xác nhận thời điểm ký hợp đồng và cho đến nay công ty không có một trong các loại hình thức giấy phép điều kiện đầu tư kinh doanh như văn bản hướng dẫn Luật đầu tư (năm 2014) quy định. Như vậy Công ty C đã thực hiện dịch vụ thẩm định giá cho Công ty F khi chưa có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bản tự bảo vệ ngày 01/12/2021, Bản ý kiến tại phiên giải quyết tranh chấp ngày 15/12/2021 Công ty F đã nêu về điều kiện này. Tại mục 41 Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 16/21 HCM ghi: "... hai Bên giao kết hai Hợp đồng nêu trên đều đã có quá trình giới thiệu, tìm hiểu tính hợp pháp, nhu cầu, năng lực phù hợp ngành nghề kinh doanh của Nguyên đơn theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp và công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 04/7/2019 (Nguyên đơn có đăng ký ngành nghề kinh doanh có mã 6820 là dịch vụ định giá bất động sản). Và vấn đề căn bản là

Nguyên đơn đã thực hiện xong công việc đúng yêu cầu theo các Hợp đồng, các khách hàng mà Bị đơn chỉ định đã sử dụng kết quả dịch vụ của Nguyên đơn không có tranh chấp. ...”. Hội đồng Trọng tài đã tin tưởng Công ty C thực hiện đúng chức năng, chưa xác minh, làm rõ sự việc theo Điều 45 Luật Trọng tài thương mại là vi phạm thủ tục tố tụng theo điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại, Trung tâm trọng tài X không vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại như Công ty F viện dẫn.

.....

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12, Điều 45, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.



QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Bất động sản F. Hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 16/21 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài X lập ngày 07/01/2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.

Nguồn: mcac.vn